

Số: 202/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của
Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông báo số 1999/TB-TTKQH ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình và Tờ trình số 268/TTr-CP ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1162/TTr-BKHĐT ngày 21 tháng 02 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình)

1. Giao 14.710,315 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình cho từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo tổng mức và

cơ cấu ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao danh mục và mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch vốn của Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn của Chương trình tại Phụ lục kèm theo.

3. Điều chỉnh giảm 8.528 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của 04 dự án thuộc Chương trình đã bố trí cho Bộ Giao thông vận tải để bố trí cho các địa phương thực hiện các dự án thành phần theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn của Chương trình

1. Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công chi tiết danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Khẩn trương phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo quy định để bảo đảm đủ điều kiện giao kế hoạch vốn năm 2023; chịu trách nhiệm giải ngân toàn bộ số vốn được giao từ Chương trình trong năm 2023 theo quy định.

c) Bảo đảm cân đối đủ vốn cho dự án để hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn mức vốn ngân sách trung ương bố trí từ Chương trình, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025 cho dự án, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản và chậm tiến độ do thiếu vốn. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao vốn từ Chương trình, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí số vốn còn thiếu từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác do cấp mình quản lý để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 - 2025.

d) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, thủ tục đầu tư bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án; bảo đảm đủ các điều kiện để triển khai dự án theo tiến độ đề ra.

2. Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP có trách nhiệm đôn đốc các bộ, địa phương liên quan phân bổ và quản lý sử dụng vốn của Chương trình đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả đầu tư

và tuân thủ đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao vốn còn lại của Chương trình theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trước ngày 10 tháng 3 năm 2023 để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Điều 3. Thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình.

1. Báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 03 năm 2023.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và các quy định pháp luật có liên quan.

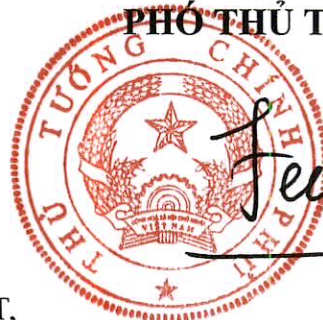
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các bộ, cơ quan trung ương nêu tại Điều 1;
- HĐND, UBND các địa phương nêu tại Điều 1;
- Đoàn ĐBQH các địa phương nêu tại Điều 1;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khải